

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 21/8/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:** Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 15/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03/7/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 96/2024/HNGĐ-ST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2024/QĐ-PT ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt: hai bên đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ Đình T trình bày:**

*Về hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn do hai bên tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/6/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 02 năm đầu, sau đó bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị M có quan hệ với

người đàn ông khác. Từ tháng 01 năm 2023, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng nên anh T đã đưa chị M về nhà bố mẹ đẻ chị M ở, còn anh thì ở với bố mẹ anh, vợ chồng sống ly thân đã hơn một năm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Đình Minh Khôi, sinh ngày 08/01/2021. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản và công nợ:* Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M trình bày :*

*Về hôn nhân:* Chị thừa nhận chị và anh Đỗ Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/6/2020 như anh T đã trình bày.

Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, nhiều lần anh T dùng bạo lực đối với chị, chị xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý .

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đình Minh Khôi, sinh ngày 08/01/2021. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản và công nợ:* Chị không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 96/2024/HNGĐ-ST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 điều 227, 266, 271, 273 BLTTDS; Khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình;

*Về hôn nhân:* Xử cho anh Đỗ Đình T được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

*Về con chung:* Giao cháu Đỗ Đình Minh Khôi, sinh ngày 08/01/2021 cho anh Đỗ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 24/5/2024 chị Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Đỗ Đình Minh Khôi sinh ngày 08/01/2021 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị M giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị M. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, không chấp nhận kháng cáo của chị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 96/2024/HNGĐ-ST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị M gửi trong thời hạn quy định, hợp lệ được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị M với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Đỗ Đình Minh Khôi, sinh ngày 08/01/2021 cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị thì thấy rằng:

Chị M và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con là chính đáng, đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho cháu để có thể phát triển một cách tốt nhất, vì hiện nay cháu Đỗ Đình Minh Khôi còn rất nhỏ (mới hơn 3 tuổi).

Quá trình giải quyết sơ thẩm, anh Đỗ Đình T đã xuất trình được bảng thanh toán tiền lương 3 tháng liên tiếp tại thời điểm nộp đơn khởi kiện với mức thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 20 triệu đồng. Chị M xuất trình Hợp đồng lao động với công ty cổ phần Media Mart Việt Nam, địa điểm làm việc tại Triệu Sơn, Thanh Hóa với mức lương hàng tháng 3.995.000 đồng và thêm phụ cấp xăng xe, tiền ăn, hỗ trợ đi lại ...

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị M xuất trình thêm hợp đồng lao động ký với công ty Media Mart chi nhánh Triệu Sơn, Thanh Hóa bán hàng online với mức lương 3.650.000đ, ngoài ra còn có phụ cấp khác và các khoản tăng thêm. Theo chị M hiện nay với hai mức lương của chị tổng thu nhập là 10.000.000đ/tháng.

Về giấy cam kết chị M viết chị nuôi con đến 3 tuổi sau đó sẽ giao cho anh T, theo chị M trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là do chị bị gia đình anh đuổi đi khi đó con chưa tròn 3 tuổi, chị mong muốn được mang con đi nên gia đình anh buộc chị phải viết cam kết. Anh T cũng thừa nhận khi chị đi gia đình anh không cho chị mang con theo nên chị đã viết cam kết này. Như vậy, việc chị M viết cam kết là do bị ép chứ không phải là tự nguyện, vì tha thiết được mang con đi để trực tiếp nuôi dưỡng con nên chị phải làm như vậy.

Theo chị M, sau khi chị mang con về nhà bố mẹ đẻ ở, cháu đi học mầm non gần nhà, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đưa đón con đi học, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T và chị M đều thừa nhận từ tháng 01/2024 đến nay anh T không cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M. Chị M vẫn xin tha thiết được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật. Anh T thừa nhận anh đi làm ở Thành phố Thanh Hóa, sáng đi tối về, không đưa đón con đi học được. Anh T không chấp nhận giao con cho chị M nuôi vì sợ thu nhập của chị M thấp sẽ không đảm bảo quyền lợi cho con, nhưng nếu Tòa giao con cho chị M nuôi thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

Xét thấy, anh T và chị M đều có nguyện vọng tha thiết được nuôi con, nhưng cháu Khôi còn quá nhỏ (mới 3 tuổi 7 tháng), vì vậy rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Mặt khác, hiện tại từ khi sinh ra đến nay chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, cháu đang sống ổn định với chị M, chị M đi làm gần nhà nên trực tiếp đưa đón con đi học, còn anh T đi làm xa nên không có điều kiện trực tiếp đưa đón con đi học và trực tiếp chăm sóc con được như chị M. Việc giao con cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống và tâm lý để cháu phát triển bình thường là đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của chị M xin được trực tiếp nuôi con, sửa án sơ thẩm, giao cháu Đỗ Đình Minh Khôi cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự thỏa thuận của anh T tại phiên tòa phúc thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị M được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 điều 308; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a, khoản 6 Điều 27; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị M, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 96/2024/HNGĐ-ST ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về phần giao nuôi con chung:

Giao cháu Đỗ Đình Minh Khôi, sinh ngày 08/01/2021 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đỗ Đình T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị M không phải nộp, chị được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005103, ngày 27/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đỗ Đình T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Tòa án ND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**